

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- **Tên dự án:** Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp thuộc phường Phúc Thuận và xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên.
- **Địa điểm thực hiện:** phường Phúc Thuận và xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên.
- **Đại diện chủ đầu tư:** Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tấn Đức
- **Địa chỉ:** Tổ dân phố Thanh Xuân Bắc, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên;
- **Điện thoại:** 0912710524;
- **Đại diện Công ty:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng; Chức vụ: Giám đốc

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi ranh giới thực hiện dự án là 24,55ha được xác định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3247/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên và Giấy phép khai thác Số 481/GP-UBND ngày 08/08/2025.
- Trữ lượng mỏ được phê duyệt tại QĐ số 1271/QĐ-UBND ngày 12/06/2024: 5.850.202m³
- Khối lượng khoáng sản được phép khai thác: 5.265.182m³.
- Khối lượng đã khai thác theo thực tế đến 31/12/2025: 302.248,4m³
- Khối lượng khai thác còn lại: 4.962.933,6m³
- Thời hạn khai thác: Đến 31/12/2034
- Tổng vốn đầu tư: **135.787.000.000** đồng

1.3. Công nghệ sản xuất

Áp dụng hệ thống khai thác lộ thiên, hệ thống khai thác khâu theo lớp bằng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong bằng máy xúc trực tiếp lên ô tô vận chuyển đi tiêu thụ

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

- **Các hạng mục công trình chính của dự án:** Các hoạt động khai thác đất
- **Hạng mục công trình phụ trợ của dự án:**
 - + Hạng mục nhà văn phòng điều hành, nhà ở công nhân, nhà ăn ca, nhà bảo vệ, kho vật tư và kho chứa CTNH.
 - + Hạng mục nhà vệ sinh, nhà tắm.
- **Hạng mục công trình bảo vệ môi trường của dự án gồm:**
 - + Hệ thống mương rãnh thoát nước mưa, hồ lắng.
 - + Xe phun nước, Cầu rửa bánh xe, hồ lắng.
 - + Hệ thống cây xanh

- Các hoạt động của dự án gồm:

+ Hoạt động khai thác, bóc xúc và vận chuyển đất trong khu vực mỏ theo công suất điều chỉnh của dự án.

+ Hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác (gồm: Tháo dỡ các công trình khu vực mỏ; san gạt mặt bằng khu vực khai thác; lấp các hố lũng, hồ lũng; trồng cây trên toàn bộ mặt bằng khai trường...).

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án thuộc loại hình khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp, thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đối tượng quy định tại điểm a, khoản 4 điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Thuộc dự án nhóm II có nguy cơ tác động xấu đến môi trường tại mục III.8, phụ lục IV của Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Khu vực khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xóm Đèo Nửa thuộc phường Phúc Thuận và xã Thành Công được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp giấy phép khai thác khoáng sản có tổng diện tích: 24,55ha, cách UBND xã Phúc Thuận khoảng 2km về phía tây bắc, cách trung tâm phường Phở Yên khoảng 10km, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên khoảng 30km. Khu vực khai thác có hệ toạ độ VN-2000 kinh tuyến 106°30', múi chiều 3° được giới hạn bởi toạ độ các điểm khép góc từ 1 đến 5 điểm.

Bảng 1. Toạ độ các điểm góc khu vực khai thác

Điểm góc	Toạ độ VN2000 (KTT 106° 30', múi chiều 3°)		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2370275,75	423862,75	24,55
2	2370601,64	423467,83	
3	2370904,34	423823,65	
4	2370510,24	424238,32	
5	2370417,22	424133,09	

Thuộc tờ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:50.000 hệ toạ độ VN.2000 tờ Sông Công (F.48-68-B).

Ranh giới tiếp giáp khu vực khai thác:

- + Phía Bắc giáp với đường liên thôn, liên xã;
- + Phía Nam giáp với đường liên thôn, liên xã và ruộng canh tác trồng hoa màu;
- + Phía Tây giáp rãnh thoát nước khu vực, nhà dân địa phương đang sinh sống;
- + Phía Đông giáp với sườn đồi đất trồng cây keo, hoa màu của nhân dân địa phương, phía xa hơn là ao nước nhỏ.

+ Khoảng cách từ ranh giới khu vực dự án tới nhà dân gần nhất khoảng 100m về phía Đông Nam và phía tây nam của mỏ

2.2. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

2.2.1. Giai đoạn khai thác hiện tại và giai đoạn thi công xây dựng dự án

Tại thời điểm lập báo cáo, mỏ đang hoạt động theo giấy phép khai thác số 481/GP-UBND ngày 08/8/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên với khối lượng khoáng sản được phép khai thác là 5.265.182m³. Các tác động tới môi trường của mỏ không thay đổi so với giai đoạn trước và đã được đánh giá, xác nhận tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Theo đó mỏ đã thực hiện công tác mở vỉa và xây dựng cơ bản đối với khu vực khai thác như sau:

- Xây dựng đoạn đường đầu nối với tuyến đường liên kết kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc nhánh 2-trùng với quy hoạch đường vành đai 5 (*đoạn đường đầu nối tạm thời cấp cho chủ đầu tư thi công dự án*);

- Xây dựng tuyến đường vận tải lên diện khai thác trung gian tại coste + 80m;

- Mở diện khai thác trung gian tại coste +80m (*Chi tiết bảng tọa độ vị trí xem tại bản đồ hiện trạng khu mỏ ký hiệu: TKCS – ĐN – ĐC– 01.1*);

- Xây dựng tuyến đường mở vỉa từ diện khai thác trung gian lên diện mở vỉa coste + 90m;

- Mở vỉa khai thác tại diện mở vỉa coste +90m; (*Chi tiết bảng tọa độ vị trí xem tại bản đồ hiện trạng khu mỏ ký hiệu: TKCS – ĐN – ĐC– 01.1*)

- Đối với các công trình phụ trợ được Công ty đã thuê và cải tạo lại khu lán trại của dân tại dưới chân núi, đầu đường vào khu mỏ làm khu vực phụ trợ bao gồm các phòng: Phòng điều hành, bếp ăn, nhà vệ sinh, kho vật tư, cầu rửa xe, các hố ga thu nước, bể comboxit xử lý nước thải....

Để phục vụ khai thác mỏ theo công suất thiết kế, Dự án tiếp tục xây dựng các hạng mục công trình xử lý môi trường. Cụ thể như sau:

- Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường tiếp tục sử dụng: Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn, ô tô phun nước dập bụi, biện pháp giảm thiểu bụi trong quá trình khai thác mỏ.

- Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đầu tư trong giai đoạn nâng công suất: Tiến hành xây dựng khu vực hồ lắng của dự án như đã thiết kế. Đồng thời cạnh khu vực hồ lắng số 1 sẽ bố trí một kho vật tư và kho chứa CTNH bằng nhà container theo thiết kế giai đoạn trước đã phê duyệt

2.2.2. Trong giai đoạn vận hành mỏ và giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường

*** Chất thải rắn:**

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của mỏ khoảng 3kg/ngày, thành phần chủ yếu là các loại bao bì, vỏ chai lọ, thức ăn thừa; bùn bể tự hoại phát sinh khoảng 0,6m³/năm.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt và chất thải, vật liệu phá dỡ, bùn nạo vét hệ thống thu gom thoát nước, nước thải sinh hoạt, hồ lắng nước mưa...

** Nước thải*

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 9,6m³/thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

+ Nước rửa bánh xe ra khỏi ranh giới mở thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu các chất lơ lửng (SS), độ đục.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,5 m³/ngày (có thành phần, tính chất tương tự giai đoạn thi công, xây dựng).

** Khí thải*

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khai thác, bốc xúc, vận chuyển đất; thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂...

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Bụi, khí thải từ hoạt động tháo dỡ công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị phục vụ san gạt, đào hố trồng cây, vận chuyển phục vụ cải tạo, phục hồi môi trường; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

** Chất thải nguy hại*

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: CTNH phát sinh khoảng 100kg/năm, thành phần chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải, bao bì cứng thải.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: CTNH phát sinh trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường không đáng kể, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải với khối lượng phát sinh khoảng 20kg.

** Tiếng ồn và độ rung*

- Giai đoạn vận hành dự án điều chỉnh công suất: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, máy móc phục vụ khai thác, vận chuyển đất san lấp.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị phục vụ cải tạo phục hồi môi trường.

2.2.3. Các tác động môi trường khác

a/. Tác động đến hệ sinh thái

Ảnh hưởng lớn nhất của dự án đến hệ sinh thái, tính đa dạng sinh học là thảm thực vật cùng với khu hệ thực vật trong đó sẽ bị tiêu diệt với những mức độ khác nhau: Bị phá hủy hoàn toàn hoặc bị ảnh hưởng xấu đến sự sinh trưởng và phát triển. Không những thế các chất thải của quá trình khai thác như nồng độ bụi cao, khí thải, chất thải rắn cũng có ảnh hưởng nhất định tới hệ thực vật khu vực xung quanh do khả năng lan truyền trong môi trường. Bụi là một trong những tác nhân gây ô nhiễm nghiêm trọng, đối với thực

vật, bụi lắng đọng trên lá làm giảm khả năng quang hợp của cây, làm giảm năng suất cây trồng...

Đối với các loài động vật, nhất là những động vật hoang dã rất nhạy cảm trước sự biến đổi của môi trường. Hầu hết các chất gây ô nhiễm môi trường đều có tác động rất xấu đến động vật. Chất thải rắn và khí độc hại ảnh hưởng đến sự sinh sản của các loài động vật. Tiếng ồn làm động vật hoảng sợ dẫn đến sự di cư hàng loạt của các loài động vật. Tuy nhiên trong phạm vi dự án không còn tồn tại các loài động vật hoang dã và đặc hữu nên các tác động trên là không xảy ra.

b/. Sự cố, rủi ro có thể xảy ra

- Giai đoạn vận hành dự án điều chỉnh công suất: Nguy cơ rủi ro, tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng: Tiếp tục thuê khu lán trại của dân tại dưới chân núi, đầu đường vào khu mỏ làm khu vực phụ trợ bao gồm các phòng: Phòng điều hành, bếp ăn, nhà vệ sinh, kho vật tư, cầu rửa xe, các hố ga thu nước, bể comboxit xử lý nước thải....

- Giai đoạn mỏ hoạt động: Do mỏ sử dụng lao động chủ yếu là người dân địa phương, có điều kiện tự túc nơi ăn ở nên số người này không sinh hoạt tại khai trường. Do đó lượng nước sử dụng chủ yếu cung cấp cho nước uống nên lượng nước thải sinh hoạt phát sinh rất ít. Nước thải sinh hoạt khu vực mỏ được xử lý bằng 03 cụm nhà vệ sinh lưu động loại 3 buồng với dung tích $3m^3$ /nhà đã được lắp đặt từ giai đoạn thi công xây dựng để thu gom nước thải sinh hoạt. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng đến hút để đưa đi xử lý theo quy định.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Duy trì hệ thống thu gom, xử lý nước thải của dự án đến khi kết thúc quá trình đóng cửa mỏ; cuối cùng sẽ thuê đơn vị chức năng hút bùn vận chuyển đi xử lý, tiến hành tháo dỡ công trình xử lý nước thải và hoàn phục môi trường.

2.3.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

Tiếp tục duy trì áp dụng các biện pháp giảm thiểu khí bụi hiện đang áp dụng tại dự án hiện trạng, gồm:

- Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động theo công suất hiện tại:

+ Sử dụng xe phun nước của mỏ có dung tích tích chứa $5m^3$ để phun ẩm giảm bụi trong quá trình vận tải nội bộ với tần suất từ 2 – 4 lần/ngày; thực hiện che chắn xe vận chuyển đất đi tiêu thụ, trong quá trình vận chuyển đảm bảo chạy đúng tốc độ, chờ đúng tải trọng theo quy định.

+ Kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị, động cơ, máy móc định kỳ

+ Lắp đặt hệ thống phun nước khu vực ra vào mỏ

+ Sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; thực hiện che chắn thùng xe khi tham gia giao thông; đảm bảo mật độ vận chuyển, thời gian vận chuyển phù hợp với điều kiện thực tế hạ tầng giao thông và đời sống sinh hoạt của người dân khu vực.

- Giai đoạn vận hành dự án điều chỉnh công suất: Tiếp tục duy trì áp dụng các biện pháp giảm thiểu khí bụi hiện đang áp dụng tại dự án hiện trạng và xây dựng bổ sung hệ thống rửa bánh xe ra khỏi ranh giới mỏ.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Chủ yếu duy trì biện pháp giảm thiểu khí, bụi bằng tưới nước và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân đến khi kết thúc đóng cửa mỏ.

2.3.3. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Đối với chất thải rắn

+ Tiếp tục duy trì các công trình, biện pháp thu gom, quản lý và xử lý chất thải tại mỏ hiện tại. Bố trí các biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn như sau:

+ Rác thải sinh hoạt được thu gom vào 01 thùng chứa rác loại 120 lít bằng nhựa, có nắp đậy đặt tại khu văn phòng và hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải nguy hại

+ CTNH tiếp tục được thu gom, lưu chứa trong các thùng chứa, có dán nhãn cảnh báo và mã CTNH theo đúng quy định; bố trí vào 01 kho CTNH có diện tích khoảng 15m² tại khu vực phụ trợ 6mx2,5m trong đó kho chứa CTNH có diện tích 4,875m² sử dụng để lưu chứa CTNH phát sinh tại mỏ và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.3.4. Đối với các rủi ro, sự cố môi trường

- Đảm bảo các quy tắc an toàn trong lao động và phòng chống cháy nổ, các quy phạm an toàn về tải trọng vận chuyển...

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân...

- Cử cán bộ chuyên trách theo dõi quản lý các vấn đề môi trường.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

2.4.1. Chương trình quản lý môi trường

Chương trình quản lý môi trường được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các thông tin về hoạt động của dự án, các tác động chính, các biện pháp giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường (nêu tại chương 1, 3) từ đó lập kế hoạch quản lý phù hợp

2.4.2. Giám sát môi trường

a/ Giám sát môi trường

Căn cứ quy định tại điều 97, điều 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022. Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc giám sát chất lượng môi trường không khí và môi trường nước.

b/. Giám sát chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải rắn sản xuất.
- + Giám sát về khối lượng phát sinh tại vị trí lưu giữ.
- + Giám sát về chủng loại phát sinh.

c/. Giám sát khác

Trong quá trình thực hiện dự án chủ đầu tư cũng có phương án giám sát hiện tượng trượt, sạt khu vực khai thác; sụt, lở, lún, xói lở bãi chứa với tần suất (06 tháng/lần) và thực hiện các phương án xử lý kịp thời khi có các hiện tượng trượt sạt, sụt lún, sạt lở xảy ra để đảm bảo an toàn cho công nhân khai thác cũng như người dân sống xung quanh khu vực mỏ. Đảm bảo an toàn lao động trong công tác khai thác mỏ.

2.5. Đối với giai đoạn hoàn thổ môi trường

Trên cơ sở thiết kế khai thác và các nhu cầu cải tạo phục hồi môi trường của địa phương và theo quy định hiện hành, Chủ đầu tư đã đề xuất và có kế hoạch thực hiện cải tạo phục hồi môi trường như sau:

+ Khu vực khai thác: Đổ đất màu trên toàn bộ diện tích khai thác, san gạt bãi chứa trong về mức kết thúc khai thác, trồng cây xanh chăm sóc trong 3 năm đầu sau đó bàn giao cho địa phương.

+ Cải tạo đường thoát nước quanh khu vực khai thác: Trong quá trình khai thác Công ty đã thực hiện thi công tạo đường thoát nước mưa quanh khu vực mỏ. Tuy nhiên mương thoát nước mưa này là mương đất, quá trình khai thác có thể gây bồi lấp mương. Định kỳ hàng tháng trong quá trình khai thác, thực hiện nạo vét để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, kết thúc quá trình khai thác dùng máy đào nạo vét bùn đất tạo hào thoát nước quanh khu mỏ, và các hố lắng tổng chiều dài hệ thống mương thoát nước khoảng 212m

** Đối với nước thải*

Thu gom vào 01 nhà vệ sinh di động loại 3 ngăn hiện có tại khu vực phụ trợ để thu gom nước thải sinh hoạt phát sinh. Khi bể đầy sẽ thuê đơn vị có chức năng hút vận chuyển xử lý.

** Đối với bụi và khí thải:* Thực hiện phun nước giảm bụi, thi công cuốn chiếu hạn chế phát tán bụi ra xung quanh.

** Đối với chất thải rắn và chất thải nguy hại*

+ Rác thải sinh hoạt được thu gom vào 01 thùng chứa rác loại 120 lít bằng nhựa và hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

3. Cam kết của Chủ dự án

- Cam kết các giải pháp và biện pháp bảo vệ môi trường sẽ được thực hiện từ khi dự án đi vào hoạt động chính thức đến khi kết thúc dự án. Cam kết bố trí các phương tiện, thiết bị để hạn chế lượng bụi phát sinh trong quá trình khai thác như: tần suất tưới nước dập bụi 4 lần/ngày; lắp đặt bố trí hệ thống phun sương dập bụi tại các khu vực ra vào mỏ, để giảm lượng bụi phát sinh do cuốn theo xe vận chuyển; Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh trong trường hợp làm rơi vãi đất trong quá trình vận chuyển, quét dọn thường xuyên trên các tuyến đường kết nối với đường vành đai 5, tuyến đường xe ra vào mỏ.

- Cam kết trong quá trình thực hiện khai thác sẽ chủ động giám sát chất lượng môi trường xung quanh khu vực khai thác (môi trường không khí, môi trường nước mặt,...) để đánh giá hiệu quả của các biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường.

- Cam kết thường xuyên duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công, vận chuyển của dự án.

- Cam kết xây dựng phương án, kế hoạch, lộ trình khai thác, vận chuyển đảm bảo không gây ảnh hưởng đến các khu dân cư xung quanh dự án và hoạt động giao thông của khu vực, nhất là khi đi qua các khu dân cư trong giờ cao điểm và thời gian cao điểm; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Cam kết thiết lập hệ thống biển báo khu vực thi công, khai thác và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công, khai thác của Dự án; quá trình vận chuyển đất san lấp đi tiêu thụ phải đảm bảo đúng tải trọng phù hợp tải trọng tuyến đường theo quy định; che chắn thùng xe, rửa lốp xe khi ra khỏi khai trường; đảm bảo mật độ vận chuyển, thời gian vận chuyển phù hợp với điều kiện thực tế hạ tầng giao thông và đời sống sinh hoạt của người dân khu vực.

- Cam kết bố trí đủ kinh phí để ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đúng quy định. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cam kết phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thực hiện dự án; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Cam kết thực hiện các biện pháp phòng chống sự cố rủi ro như đã nêu trong báo cáo. cam kết hỗ trợ, đền bù những thiệt hại mà nguyên nhân do hoạt động khai thác mỏ gây ra (sạt lở, tai nạn, ô nhiễm bụi, ô nhiễm nước).

- Cam kết xây dựng đầy đủ các công trình bảo vệ môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Dương

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã từ ngày ...tháng ...năm 2026.